

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày : 17-6-2024
“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cường
2. Bà Dương Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bé Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Kim Tho – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (Ngân hàng A1)**; trụ sở: Số nhà D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022)

Ông L ủy quyền lại cho: Ông Mai Nhật A - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á – Chi nhánh V; địa chỉ liên lạc: Số C, đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số 2260/UQ-QLN.23 ngày 25/12/2023) (có mặt)

* *Bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

2. Bà **Phan Thị Mai H**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên lạc: Số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Phan Quế H1**, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (gọi tắt Ngân hàng A1) ông Mai Nhật A trình bày:

Ngày 16/5/2022, Ngân hàng A1 ký Hợp đồng cấp tín dụng số VIL.CN.1621.180322 kèm: Khế ước nhận nợ số: VIL.CN.1621.180322/01, số tài khoản: 362081289 và Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số: VIL.CN.1620.180322 cho bà Phan Thị Mai H và ông Nguyễn Ngọc C vay số tiền là 6.300.000.000đồng (sáu tỷ ba trăm triệu đồng); mục đích vay: Mua nhà đất tại địa chỉ thửa đất số 777, tờ bản đồ số 5, số P, Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; thời hạn cho vay: 180 tháng (từ ngày 17/5/2022 đến 16/5/2037); lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm; lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn 12 tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần; ngày trả nợ là ngày 05 hàng tháng; ngày trả vốn và lãi đầu tiên là ngày 05/6/2022; (năm năm đầu kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay: lãi suất (%/năm) = lãi suất cơ sở + 3,5%/năm; ông C, bà H được giải ngân vào ngày 16/5/2022;

Để bảo đảm cho khoản tiền vay ông C và bà H thế chấp cho Ngân hàng A1 tài sản sau đây: Quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 3 đối với thửa đất tại thửa đất số 777, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại địa chỉ số P, Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông C, bà H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 983827, số vào sổ cấp GCN: CS13387 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 13/5/2019; (bà H đứng tên quyền sử dụng đất mặt 3 vào ngày 18/5/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm cho Ngân hàng A1 vào ngày 19/5/2022).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng, ông C và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng A1 đã nhiều lần liên hệ ông C và bà H cùng tìm phương hướng giải quyết các khoản nợ vay nhưng ông, bà không có phương hướng và không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

Nay, Ngân hàng A1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H trả Ngân hàng A1 tổng số tiền tính đến ngày 17/6/2024 là 7.210.263.636đồng (trong đó nợ gốc là 6.175.382.808đồng, lãi trong hạn là 43.750.160đồng, lãi quá hạn là 947.698.277đồng, lãi phạt lãi chậm trả lãi 43.432.391đồng) và toàn bộ phần lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng đã ký tính từ ngày 18/6/2024 cho đến khi ông C, bà H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng A1.

Trong trường hợp, ông C và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng A1 sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi

tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: VIL.BĐCN.429.180522 được công chứng tại Văn phòng C1, tỉnh Vĩnh Long ngày 19/5/2022, số công chứng 06658, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD;

Ngoài ra, Ngân hàng A1 yêu cầu ông C, bà H trả toàn bộ tiền án phí và các khoản phí khác liên quan đến vụ án.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng cấp tín dụng số VIL.CN.1621.180322 ngày 16/5/2022; phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 19/5/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: VIL.BĐCN.429.180522 ngày 19/5/2022; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 777, tờ bản đồ số 5, diện tích 75,0m², tọa lạc tại số P, Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Phan Thị Mai H đứng tên mặt 3 quyền sử dụng đất; thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung ngày 16/5/2022; khế ước nhận nợ số VIL.CN.1621.180322/01 ngày 16/5/2022; sao kê chi tiết trả nợ vay của khách hàng ông C và bà H; thông báo nhắc nợ. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử; Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H gửi Tòa án nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông bà không cung cấp chứng cứ và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phan Quế H1:*

Theo Phiếu xác minh nơi cư trú số: 386/PXM-TA ngày 27/3/2024 tại Công an P1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, tại địa chỉ số A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long có bà Nguyễn Phan Quế H1 cùng đăng ký thường trú với ông C, bà H; Tòa án đã thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo đưa người tham gia tố tụng; bà H1 có đơn xin không mở phiên họp công khai chứng cứ và không hòa giải, xin xét xử vắng mặt;

Tại bản ghi lời khai ngày 10/4/2024 bà Nguyễn Phan Quế H1 trình bày: Hiện nay bà H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Bà H1 xác định tài sản thế chấp nhà và đất tại thửa đất số 777 là tài sản của ông C và bà H; trường hợp, ông C và bà H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A1 yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì bà H1 tự nguyện di dời toàn bộ tài sản cá nhân ra khỏi số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm.

- Nguyên đơn Ngân hàng A1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng A1 yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H trả Ngân hàng A1 tổng số tiền tính đến ngày 17/6/2024 là 7.210.263.636đồng (trong đó nợ gốc là 6.175.382.808đồng, lãi trong hạn là 43.750.160đồng, lãi quá hạn là 947.698.277đồng, lãi phạt lãi chậm trả lãi 43.432.391đồng) và toàn bộ phần lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng đã ký từ ngày 18/6/2024 cho đến khi ông C, bà H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng A1; trong trường hợp, ông C và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng A1 sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm thế chấp để thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng A1 còn yêu cầu ông C và bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí và các phí khác liên quan đến vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phan Quế H1 vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tòa án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Phan Quế H1 vào tham gia tố tụng là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, Tòa án đã thông báo đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng nhưng đương sự vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt đương sự vẫn đảm bảo thủ tục theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 318, 322, 323, 463, 466, 500, 501, 502 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Buộc ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H trả Ngân hàng A1 tổng số tiền tính đến ngày 17/6/2024 là 7.210.263.636đồng; Ngân hàng A1 được tiếp tục

tính lãi phát sinh tại Hợp đồng cấp tín dụng số VIL.CN.1621.180322 ngày 16/5/2022, từ ngày 18/6/2024 cho đến khi ông C, bà H thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng A1; nếu ông C, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ;

Về án phí: Buộc ông C, bà H liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông C, bà H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác (xem xét, thẩm định tại chỗ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng A1 khởi kiện bị đơn ông C, bà H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, xác định quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thành phố V; Ngân hàng A1 yêu cầu ông C, bà H liên đới trả cho Ngân hàng A1 số tiền là 7.210.263.636 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long;

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, không cung cấp văn bản phản đối tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, xác định có người liên quan, đề đảm bảo thủ tục tố tụng; Tòa án xét thấy cần đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng đối với bà Nguyễn Phan Quế H1 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1; Tòa án đã thông báo đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng; bà H1 có ý kiến: Hiện nay bà H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Bà H1 xác định tài sản thế chấp nhà và đất tại thửa đất số 777 là tài sản của ông C và bà H không liên quan đến bà H1; nếu, ông C và bà H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì bà H1 tự nguyện di dời toàn bộ tài sản cá nhân ra khỏi số nhà A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, nên ghi nhận sự tự nguyện và việc vắng mặt của bà H1 không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

Do đó, Tòa án xem xét tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 94 và Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông C, bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 theo thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 68, Điều 35, 36, 39, 186, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ hợp đồng, cụ thể:

Việc xác lập hợp đồng giữa Ngân hàng A1 với ông C, bà H là có thật, thể hiện tại Hợp đồng cấp tín dụng số VIL.CN.1621.180322 ngày 16/5/2022 theo đó ông C, bà H đã nhận đủ số tiền 6.300.000.000 đồng từ Ngân hàng A1 vào ngày 16/5/2022 theo kế ước nhận nợ số VIL.CN.1621.180322/01 ngày 16/5/2022.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay, ông C và bà H, thế chấp tài sản cho Ngân hàng A1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: VIL.BĐCN.429.180522 ngày 19/5/2022 gồm: Quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 3 gắn liền trên đất thửa 777 do bà Phan Thị Mai H đứng tên mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hợp đồng thế chấp tài sản được Ngân hàng A1 đăng ký thế chấp đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và xem xét đánh giá chứng cứ: Theo công văn số 3489/VPĐKĐĐ-TTTLT ngày 26/7/2023, kèm hồ sơ cấp giấy thửa đất số 777, tờ bản đồ số 5, diện tích 75,0m² tọa lạc tại số P, Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Phan Thị Mai H đứng tên mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2024, xác định là tài sản của ông C và bà H và hiện nay tài sản do ông, bà đang quản lý.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định giao dịch vay tiền và đăng ký thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (địa điểm giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ánh sáng V) với ông C, bà H là sự thỏa thuận giữa các bên được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật, là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319, 320 Bộ luật Dân sự nên xác định hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về nợ gốc: Căn cứ hợp đồng tín dụng, thể hiện số tiền nợ gốc là 6.175.382.808 đồng là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho các bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A1 và các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông C, bà H vẫn vắng mặt. Do đó, Ngân hàng A1 yêu cầu các bị đơn trả tiền gốc 6.175.382.808 đồng (sáu tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn tám trăm lẻ tám đồng) là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Về nợ lãi: Căn cứ Hợp đồng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 8 NQ 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn ông C, bà H trả nợ lãi và tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm (17/6/2024) theo mức lãi thỏa thuận tại hợp

đồng không vượt lãi suất được pháp luật quy định. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy là có cơ sở chấp nhận toàn bộ tiền lãi Ngân hàng A1 yêu cầu.

[3]

[3.1] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A1, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; buộc bị đơn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải nộp án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ các Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng, quá trình giải quyết nguyên đơn nộp tạm ứng để thực chi xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 157, 158, 186, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95, 96, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 8 NQ 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H có nghĩa vụ liên đới trả nguyên đơn Ngân hàng A1 tổng số tiền tính đến ngày 17/6/2024 là 7.210.263.636đồng (trong đó nợ gốc là 6.175.382.808đồng, lãi trong hạn là 43.750.160đồng, lãi quá hạn là 947.698.277đồng, lãi phạt lãi chậm trả lãi 43.432.391đồng). Đồng thời, Ngân hàng A1 được tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số VIL.CN.1621.180322 ngày 16/5/2022, kể từ ngày 18/6/2024 đến khi ông C, bà H trả hết nợ;

Trong trường hợp, ông C, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng A1 sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

số: VIL.BĐCN.429.180522 ngày 19/5/202 đối với tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 3 gắn liền trên đất thửa 777, tờ bản đồ số 5, diện tích 75,0m² tọa lạc tại số P, Khóm A, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do bà Phan Thị Mai H đứng tên mặt 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để thanh toán nợ vay.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 115.210.000đồng (một trăm mười lăm triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Nguyễn Ngọc C và bà Phan Thị Mai H nộp 1.000.000đồng (một triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này được trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Hoàn trả nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 57.145.000đồng (năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0002289 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Yến